

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học phân tử, yếu tố nguy cơ và ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán sớm bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam.

Mã số: KC.10.33/16-20

Thuộc:

- Chương trình : KC.10.33/16-20

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

1. Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử để xác định đặc điểm dịch tễ học phân tử và các yếu tố nguy cơ nội sinh của bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam

2. Ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán sớm bệnh bụi phổi silic.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS. Lê Thị Hương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Đào tạo YHDP&YTCC

Trường Đại học Y Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.600 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.600 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

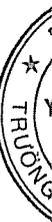
6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 1/7/2018

Kết thúc: 31/12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

Kết thúc 30/04/2021



7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài ²	Tổ chức công tác
1	GS.TS. Lê Thị Hương	Chủ nhiệm đề tài	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
2	PGS.TS. Lê Thị Thanh Xuân	Thư ký khoa học	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
3	TS. Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
4	PGS.TS. Khương Văn Duy	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
5	PGS.TS. Trần Như Nguyên	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
6	ThS. Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
7	BS. Phạm Thị Quân	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN
8	PGS.TS. Trần Huy Thịnh	Thành viên chính	Đại học Y Hà Nội
9	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Hương	Thành viên chính	Cục Quản lý môi trường y tế
10	PGS.TS. Lương Mai Anh	Thành viên chính	Cục Quản lý môi trường y tế
11	Ths. Trần Anh Thành	Thành viên chính	Cục Quản lý môi trường y tế
12	Ths. Phạm Xuân Thành	Thành viên chính	Cục Quản lý môi trường y tế
13	Ths. Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên chính	Cục Quản lý môi trường y tế
14	PGS.TS. Nguyễn Việt Nhung	Thành viên chính	BV phổi trung ương
15	TS. Cung Văn Công	Thành viên chính	BV phổi trung ương
16	BS. Nguyễn Ngọc Hồng	Thành viên chính	BV phổi trung ương
17	BS. Nguyễn Thanh Hà	Thành viên chính	BV phổi trung ương
18	BS. Võ Trọng Thành	Thành viên chính	BV phổi trung ương
19	PGS.TS. Lê Minh Giang	Thành viên chính	Viện Đào tạo YHDP và YTCC, ĐHYHN

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Ồ
/IÊN
HỌ
V
CÔ
ĐA

Sản phẩm dạng 2:

ST T	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Số lượng
1	Quy trình ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán sớm bệnh bụi phổi silic.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ổn định, khoa học, cụ thể, có thể chuyển giao. - Được hội đồng chuyên ngành thông qua. 	01
2	Báo cáo đặc điểm dịch tễ học phân tử bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học và đầy đủ về đặc điểm dịch tễ học phân tử bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam - Được hội đồng chuyên ngành thông qua. 	01
3	Báo cáo về yếu tố nguy cơ nội sinh của bệnh bụi phổi silic Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học và đầy đủ về đặc điểm lâm sàng, tỷ lệ hiện mắc và nêu được yếu tố nguy cơ nội sinh của bệnh bụi phổi silic - Được hội đồng chuyên ngành thông qua 	01
4	Báo cáo mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ nội sinh với mức độ biểu hiện bệnh bụi phổi silic Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học và đầy đủ về mức độ biểu hiện bệnh và mối liên quan cụ thể giữa gen hoại tử u và mức độ biểu hiện bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam. - Được hội đồng chuyên ngành thông qua. 	01
5	Báo cáo mối liên quan giữa yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp với mức độ biểu hiện bệnh bụi phổi silic Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học và đầy đủ về thực trạng ô nhiễm bụi, yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp và mối liên quan cụ thể giữa yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp và mức độ biểu hiện bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam. - Được hội đồng chuyên ngành thông qua. 	01
6	Bản kiến nghị các giải pháp can thiệp dự phòng bệnh bụi phổi silic.	<p>Nêu được các biện pháp dự phòng sớm bệnh bụi phổi silic tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được hội đồng chuyên ngành thông qua. 	01

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú
1	Báo quốc gia	Được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có phản biện.	Tạp chí Y học dự phòng, Y học Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu y học	19
	Báo quốc tế	Được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có	Tạp chí khoa học quốc	01

2		chỉ số ISI/Scopus	tế	
3	Báo đăng trong hội thảo quốc tế			02
4	Sản phẩm đào tạo	Cấp đào tạo Tiến sĩ		02
		Cấp đào tạo Thạc sĩ		05

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Kết quả của đề tài là căn cứ để Bộ Y tế và CDC các tỉnh: Xem xét hướng dẫn các cơ sở làm việc xét nghiệm nồng độ TNF- α máu trong khám tuyến dục hoặc bố trí việc làm cho người lao động làm việc trong các ngành nghề có nguy cơ mắc bệnh BPSi

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đây là lần đầu tiên có sự phối hợp của 03 đơn vị quản lý y tế (Cục Quản lý môi trường Y tế, Bộ Y tế), thực hành lâm sàng (Bệnh viện phổi Trung ương) và đơn vị đào tạo, nghiên cứu (Viện Đào tạo YHDP và YTCC, Đại học Y Hà nội). Việc kết hợp này làm cho tính khả thi của nghiên cứu cao và có tính bền vững cao. Các kết quả sớm được ứng dụng vào thực tiễn, giúp khả năng chẩn đoán sớm bệnh bụi phổi và tiên lượng được nguy cơ mắc bệnh bụi phổi silic tại cộng đồng được tốt hơn. Kết quả của nghiên cứu giúp Bộ y tế xem xét lại tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh bụi phổi silic (về thời

gian tiếp xúc tối thiểu), xây dựng các hướng dẫn xét nghiệm TNF- α máu trong khám tuyến tụy hoặc bố trí việc làm cho người lao động làm việc trong các ngành nghề có nguy cơ mắc bệnh BPSi như luyện kim, khai thác quặng/đá) và đặc biệt là gợi ý những hướng nghiên cứu tiếp theo để tiếp tục phát hiện sớm bệnh bụi phổi silic, giúp cho người lao động khoẻ mạnh, tăng năng suất lao động và góp phần phát triển đất nước.

Những người được phát hiện sớm bệnh bụi phổi silic từ nghiên cứu cũng là cơ sở để các địa phương tiếp tục có hướng xử trí tiếp theo phù hợp cho người lao động đảm bảo chế độ chính sách của nhà nước, đồng thời giảm thiểu kinh tế cho bản thân cá nhân, gia đình và cơ sở doanh nghiệp do phải chi phí điều trị, khám chữa bệnh cho người mắc bệnh bụi phổi silic giai đoạn nặng hơn.

3.2. Hiệu quả xã hội

Các kết quả nghiên cứu không những là những bằng chứng khoa học tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo nghiên cứu như Trường Đại học Y Hà Nội mà còn tốt cho công tác dự phòng sớm tại cộng đồng, cung cấp các bằng chứng khoa học cho các nhà quản lý ra quyết định nhằm dự phòng và điều trị sớm bệnh bụi phổi silic cho người lao động tại Việt Nam.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

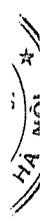
1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....
.....
.....
.....
.....



Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Lê Thị Hương

TL. VIỆN TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Đăng Vững